

Tiên Lăng, ngày 6 tháng 5 năm 2025

**BÁO CÁO TỔNG KẾT, ĐÁNH GIÁ VIỆC TRIỂN KHAI ĐỔI MỚI CHƯƠNG TRÌNH,
SÁCH GIÁO KHOA GIÁO DỤC PHỔ THÔNG**

I. KHÁI QUÁT CHUNG

- Bối cảnh và yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông

Sau hơn 30 năm đổi mới, nền giáo dục của nước ta đã đạt được nhiều thành tựu đáng tự hào, phát huy nhân tố con người, hướng đến thúc đẩy sự phát triển của đất nước. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, chất lượng, hiệu quả GD-ĐT còn thấp so với yêu cầu, hệ thống GD-ĐT còn nặng lý thuyết, nhẹ thực hành; đào tạo thiếu gắn kết với nghiên cứu khoa học, sản xuất, kinh doanh và nhu cầu của thị trường lao động; chưa chú trọng đúng mức việc giáo dục đạo đức, lối sống và kỹ năng làm việc; đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục bất cập về chất lượng, số lượng và cơ cấu; một bộ phận chưa theo kịp yêu cầu đổi mới và phát triển giáo dục, thiếu tâm huyết.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8, Ban Chấp hành Trung ương khóa XI (Nghị quyết số 29-NQ/TW- Ngày 04 tháng 11 năm 2013) về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Trong điều kiện và bối cảnh đó thì việc triển khai chương trình GDPT 2018 là tất yếu.

- Đặc điểm, tình hình giáo dục và đào tạo của địa phương (*khái quát đặc điểm nổi bật về địa giới, tổ chức hành chính, quy mô trường lớp, tổng số học sinh; đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục theo từng cấp học...*).

1. Số lớp, số học sinh

Năm học 2024- 2025, nhà trường có 29 lớp với 1243 học sinh. Cụ thể các khối lớp như sau:

Khối	Số lớp	Số học sinh	Ghi chú
6	7	311	
7	9	396	
8	6	256	
9	7	282	
Toàn trường	29	1243	

2. Cơ sở vật chất

- Diện tích 11.500m²

- Nhà trường có 29 phòng học cho 29 lớp học, thiếu cca phòng chức năng.

- Nhà trường có 03 phòng học bộ môn: 01 âm nhạc, 01 phòng Mỹ thuật, 01 phòng Tin.

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Tổng số CBGV, NV: 61 (Biên chế: 56, Hợp đồng: 05). Trong đó:

- CBQL: 03 người (Thạc sĩ: 02)
- GV bộ môn: 53 người (Hợp đồng 03)
- Nhân viên: 05 người (Hợp đồng 02)

4. Các tổ chuyên môn

Nhà trường có 02 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng với 61 thành viên. Các tổ chuyên môn đều có phòng làm việc riêng, có tổ trưởng, tổ phó để điều hành công việc và quản lý hoạt động chuyên môn của tổ mình.

1. Tổ KHXH: Tổng số 28 gv
2. Tổ KHTN: Tổng số 25 gv:
3. Tổ Văn phòng: Tổng số 05 NV

5. Điều kiện bảo đảm

Để việc triển khai Chương trình GDPT 2018 theo đúng lộ trình và có hiệu quả thì ngay từ cuối năm học 2020- 2021(chuẩn bị cho lớp 6 theo chương trình GDPT 2018), nhà trường thực hiện việc rà soát về đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018 có hiệu quả.

Nhà trường đã tham mưu với các cấp lãnh đạo để có đủ số lượng giáo viên, đảm bảo đạt tỷ lệ giáo viên trên lớp là gần 1,9. Nhà trường đã phân công giáo viên dạy ở tất cả các môn học có trình độ đạt chuẩn, là giáo viên có kinh nghiệm, có chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, có khả năng đáp ứng các điều kiện tập huấn cũng như khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

Tuy nhiên, hiện nay giáo viên chưa đã đáp ứng được việc giảng dạy đủ các phân môn môn KHTN, môn Lịch sử và Địa lí.

Cụ thể đội ngũ từng năm học

* Năm học 2023-2024:

- Tổng số cán bộ giáo viên, nhân viên: 57 (biên chế: 50, HĐ: 07). Trong đó:
- Cán bộ quản lý: 03. Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ: 01
- Nhân viên: 04. Trình độ chuyên môn: Đại học: 01
- Giáo viên: 52 (hợp đồng 5) Trong đó:Thạc sĩ: 01;
- Cơ cấu bộ môn tương đối đồng đều.

* Năm học 2024-2025:

- Tổng số cán bộ giáo viên, nhân viên là 61 thành viên. Trong đó:
- Cán bộ quản lý: 03 Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ: 02; Nữ: 03
- Nhân viên: 05. Trình độ chuyên môn: Đại học: 02; Nữ: 03.
- Giáo viên: 53 Trong đó: Thạc sĩ: 02; Đại học: 51

+ Thuận lợi

Là trường trung tâm của huyện nên luôn được quan tâm, đầu tư về cơ sở vật chất cũng như đội ngũ từ cấp trên

Nhà trường có khuôn viên rộng rãi, có đầy đủ 29 phòng học kiên cố cho 29 lớp học, có 3 phòng học bộ môn (01 phòng âm nhạc, 01 phòng Mỹ thuật, 01 phòng Tin). Các phòng học đều có kết nối mạng, ti vi phục vụ tốt công tác đổi mới phương pháp dạy học.

Tập thể cán bộ giáo viên, nhân viên trong nhà trường đều có tinh thần đoàn kết, có lòng yêu nghề, say mê với công việc; có năng lực quản lý cũng như năng lực chuyên môn rất vững vàng, được học sinh kính trọng, cha mẹ học sinh tin tưởng.

Phụ huynh luôn quan tâm, chia sẻ với công tác giáo dục của nhà trường.

Học sinh Trường THCS thị trấn Tiên Lãng cơ bản ngoan, chăm chỉ học hành, có ý thức vươn lên trong học tập. Chất lượng giáo dục đại trà của nhà trường vẫn duy trì bền vững ở vị trí tốp đầu, chất lượng giáo dục mũi nhọn duy trì ổn định. Trường luôn giữ vững vị trí số 1 trong khối thi đua của huyện.

+ Khó khăn

Cơ sở vật chất của nhà trường chưa được đầu tư đồng bộ, một số phòng học xuống cấp. Thiếu các phòng bộ môn: KHTN, Ngoại ngữ, 01 phòng Tin, khu sân chơi, bãi tập, nhà đa năng. Sân trường chưa được quy hoạch.

Cơ cấu bộ môn chưa thật đồng đều ở các môn học, một số môn chưa có giáo viên được đào tạo chính quy như KHTN; LS&ĐL; HĐTN, HN; tư vấn tâm lý.

Một số phụ huynh phó mặc việc giáo dục con cái cho nhà trường.....

II. NỘI DUNG

1. Công tác chỉ đạo

- Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện đổi mới CT, SGK của Ủy ban nhân dân các cấp, Sở GDĐT, Phòng GDĐT và các trường (thống kê đầy đủ các văn bản).

Bảng 1. *Bảng thống kê các văn bản (có biểu mẫu kèm theo)*

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý về CT, SGK.

Nhà trường đã xây dựng Kế hoạch bồi dưỡng giáo viên triển khai Chương trình GDPT 2018.

Tính đến thời điểm hiện tại có 100% cán bộ giáo viên đã hoàn thành nội dung bồi dưỡng các Mô đun và tập huấn sử dụng sách giáo khoa do NXB Giáo dục Việt Nam tổ chức trực tuyến.

100% giáo viên tham dự các buổi sinh hoạt chuyên môn với những nội dung: Sử dụng hiệu quả thiết bị đồ dùng dạy học; Chuyên đề bồi dưỡng học sinh giỏi; chuyên đề dạy minh họa các môn lớp 9 đã tháo gỡ những khó khăn vướng mắc của đội ngũ khi triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018.

Nhà trường đã tổ chức các chuyên đề dạy minh họa các môn lớp 9 ở hầu hết các môn. Trong các buổi sinh hoạt chuyên môn, giáo viên đã tích cực chia sẻ, trao đổi, mạnh dạn nêu ý kiến đề xuất. Tổ trưởng, nhóm trưởng lắng nghe, kịp thời giải đáp các băn khoăn, vướng mắc để giáo viên tự tin khi thực hiện.

- Chuẩn bị cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, SGK, tài liệu giáo dục địa phương

+ Diện tích 11.500 m²

+ Nhà trường có 29 phòng học cho 29 lớp học, thiếu các phòng chức năng và phòng học bộ môn.

+ Nhà trường có 03 phòng học bộ môn: 01 phòng Tin, 01 phòng Âm nhạc, 01 phòng Mỹ thuật.

+ Nhà trường trang bị đồ dùng thiết bị tối thiểu cho GV giảng dạy.

+ SGK, tài liệu GD địa phương đầy đủ cho GV và học sinh.

- Công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai ở các đơn vị.

Được diễn ra thường xuyên, đảm bảo đúng lộ trình, thực hiện triển khai theo chương trình GDPT 2018.

- Đánh giá chung

+ Ưu điểm

Được sự quan tâm và chỉ đạo sâu sát từ các cấp, ngành, và chính quyền địa phương đã tạo điều kiện tốt để đầu tư vào cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học. Điều này đảm bảo rằng các khối lớp có đủ trang thiết bị cần thiết cho việc học tập. Việc thực hiện chương trình giáo dục 2018 đã đạt được nhiều thuận lợi và kết quả tốt.

Nhà trường và giáo viên đã được trao quyền chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục và kế hoạch dạy học, điều này giúp tạo ra các hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế. Sự sẵn có của nhiều bộ sách giáo khoa cũng đã tạo ra nguồn tư liệu phong phú và đa dạng cho giáo viên, giúp họ cải thiện chất lượng giảng dạy.

+ Tồn tại

Tuy có nhiều thuận lợi, nhưng cũng còn tồn tại một số khó khăn trong việc thực hiện chương trình giáo dục 2018. Cơ sở vật chất chưa đồng bộ, thiếu các phòng chức năng và phòng học bộ môn, chưa có giáo viên được đào tạo chính quy các môn KHTN, LS&DL...

2. Về đội ngũ giáo viên

- Công tác tuyển dụng, sử dụng đội ngũ giáo viên (thống kê số lượng giáo viên theo từng cấp học, môn học, thừa, thiếu).

Bảng 2. Bảng thống kê số lượng giáo viên theo từng cấp học, môn học (có biểu mẫu kèm theo)

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cán bộ quản lý, giáo viên.

Thực hiện đầy đủ, đúng kế hoạch chỉ đạo của PGD, SGD.

- Sự chủ động, sáng tạo của giáo viên trong việc thực hiện CT, SGK.

Việc này còn hạn chế vì thời gian thực hiện CT GDPT 2018 còn rất mới.

Đánh giá chung

+ Ưu điểm

Đội ngũ giáo viên đã được nâng cao về chuyên môn và nghiệp vụ, yên tâm với nghề và luôn chủ động học hỏi để nâng cao chất lượng giáo dục. Công tác chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ cũng đã được triển khai rộng rãi, giúp tạo ra hiệu quả thiết thực trong giảng dạy và quản lý giáo dục.

+ Tồn tại

Cơ cấu giáo viên hiện tại chưa hợp lý và việc thừa thiếu giáo viên ở một số môn và cấp học vẫn là một thách thức. Đặc biệt là GV các môn KHTN, LS&ĐL. Việc bồi dưỡng giáo viên chủ yếu thông qua học trực tuyến cũng gây khó khăn trong việc tương tác và thực hành, đặc biệt đối với các môn mới.

3. Về cơ sở vật chất

- Đánh giá tình hình cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của các trường trước khi triển khai CT, SGK mới.

- Kết quả đạt được về đầu tư, nâng cấp CSVC, thiết bị dạy học theo yêu cầu mới.

Bảng 3. Bảng thống kê về cơ sở vật chất (có biểu mẫu kèm theo)

Bảng 4. Bảng thống kê về thiết bị dạy học (có biểu mẫu kèm theo)

- Đánh giá chung

+ Ưu điểm

Trường học cũng đã đầu tư về CSVC, đảm bảo rằng tất cả cán bộ, giáo viên và nhân viên biết ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc của họ. Sự quan tâm và ủng hộ từ phía ban đại diện cha mẹ học sinh và phụ huynh học sinh cũng đóng góp quan trọng đến việc thực hiện chương trình giáo dục 2018.

+ Tồn tại.

Công tác mua sắm thiết bị dạy học cũng gặp khó khăn, và giá sách giáo khoa vẫn cao so với thu nhập của đa số người dân. Ngoài ra, sự khác biệt giữa nội dung kiến thức trong chương trình giáo dục hiện hành và chương trình GDPT mới cũng gây ra nhiều khó khăn cho giáo viên trong việc soạn giảng

4. Về kinh phí

- Các văn bản tạo hành lang pháp lý cho việc bố trí, thanh quyết toán kinh phí thực hiện đổi mới CT, SGK.

- Về kinh phí: Đánh giá tình hình bố trí kinh phí cho các đơn vị năm 2019, giai đoạn 2020-2025; năm 2025; đánh giá kết quả đáp ứng của các nguồn kinh phí so với nhu cầu thực tế. Trong đó đánh giá khả năng cân đối của các nguồn NSNN so với nhu cầu thực tế của đơn vị

Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc bố trí kinh phí thực hiện đổi mới CT,

SGK.

- Kết quả đạt được, khó khăn trong bố trí kinh phí và thực hiện giải ngân thanh quyết toán các nguồn kinh phí thực hiện đổi mới CT, SGK.

Bảng 5. *Bảng thống kê về kinh phí (có biểu mẫu kèm theo)*

5. Về CT, SGK, tài liệu giáo dục địa phương

- Nhận xét, đánh giá về CT, SGK của từng môn học và hoạt động giáo dục; chỉ rõ ưu điểm, hạn chế, các giải pháp thực hiện và đề xuất.

- Chỉ đạo tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học môn học hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế trên cơ sở đảm bảo mục tiêu, nội dung đáp ứng yêu cầu cần đạt theo Chương trình, SGK theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, 100% HS được học đủ các môn, đúng thời lượng theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp THCS. Nhận xét, đánh giá về chương trình, sgk cụ thể với từng môn học như sau:

5.1. Đối với môn Ngữ văn:

Về chương trình

*** Ưu điểm**

- Hướng đến chương trình môn học và dạy cho học sinh phát triển phẩm chất năng lực: biết tự hào về lịch sử dân tộc và văn học dân tộc; có ước mơ và khát vọng, có tinh thần tự học và tự trọng, có ý thức công dân, tôn trọng pháp luật. Tiếp tục phát triển các năng lực chung, năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học đã hình thành ở cấp tiểu học với các yêu cầu cần đạt cao hơn.

- Bài học dễ học, dễ hiểu, gần với thực tiễn.

- Nội dung sách giáo khoa có tính mở phát huy được năng lực HS.

- Nội dung chương trình có các chủ đề, nội dung chú trọng việc thực hiện tích hợp kiến thức liên môn.

*** Hạn chế**

- Nội dung mỗi bài học nhiều so với lứa tuổi học sinh ở bậc học này.

- Một số văn bản dài, khó đối với học sinh: “Nếu cậu muốn có một người bạn” (Lớp 6); “Mắt sói” (Lớp 8); “Xe đêm” (Lớp 8)

*** Giải pháp thực hiện**

- Giáo viên cần chuẩn bị chu đáo, kĩ càng bài dạy để có thể truyền tải đến các em dễ dàng nhất mà cũng đạt hiệu quả

- Học sinh cần nâng cao ý thức tự học, tự nghiên cứu bài ở nhà trước khi đến lớp để có thể theo kịp chương trình trên lớp

- GV cần xây dựng kế hoạch bài dạy phù hợp với đặc trưng thể loại của mỗi dạng; Xây dựng phiếu học tập phù hợp, đa dạng, không ngừng đổi mới để học sinh dễ tiếp nhận và hứng thú hơn.

*** Đề xuất: Không**

Về sách giáo khoa

*** Ưu điểm**

- Sách giáo khoa thiết kế rõ ràng đơn vị kiến thức theo từng bài học với những màu sắc đẹp mắt giúp học sinh thích thú khám phá.

- Nội dung được trình bày khá khoa học theo từng bài, từng chủ đề với cấu trúc rõ ràng, hợp lý: Trong mỗi bài học cụ thể, SGK nêu rõ yêu cầu cần đạt về kiến thức và kỹ năng. Vì thế, có thể nói, SGK Ngữ văn mới đã giúp, người học hoàn toàn có thể nắm được nội dung kiến thức và kỹ năng cơ bản từ việc tự đọc, tự học từ sách.

*** Hạn chế: Không**

*** Giải pháp thực hiện**

- Giáo viên cần trau dồi chuyên môn, đổi mới phương pháp để nhằm thu hút, tạo hứng thú cho học sinh yêu thích môn học này

*** Đề xuất: Không**

5.2. Đối với môn Toán:

Về chương trình của môn học.

- Ưu điểm:

+ Phân bổ số lượng tiết phù hợp cho môn học và cho từng phân môn.

+ Đã đảm bảo đạt được các mục tiêu của môn học theo chương trình GDPT 2018.

+ Bám sát nội dung và kiến thức chương trình GDPT môn Toán của Bộ GDĐT, các hoạt động được thiết kế phát huy năng lực và phẩm chất của học sinh.

- Hạn chế: Không

Về sách giáo khoa (Lựa chọn sách KNTT)

- Ưu điểm:

+ Đảm bảo tính khoa học, hiện đại và thiết thực của nội dung trong đã đáp ứng các yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và giúp học sinh định hình mục tiêu học tập cũng như đạt được phẩm chất và năng lực yêu cầu.

+ Hình ảnh minh họa rõ ràng, có tính thẩm mỹ, tạo hứng thú học tập cho học sinh.

+ Kênh chữ, kênh hình rõ ràng. Nội dung viết rõ ràng, dễ hiểu thuận lợi cho người dạy và người học dễ hiểu để tiếp cận CT GDPT mới.

+ Về hình thức: Ngôn ngữ viết rõ ràng, gần gũi, ngắn gọn, dễ hiểu.

+ Sinh động, hấp dẫn, đẹp mắt, khoa học, phù hợp với tâm lý lứa tuổi học sinh THCS.

+ Phương pháp dạy học: sách được thiết kế với tiến trình bài học rõ ràng, mạch lạc giúp giáo viên dễ dàng triển khai bài học.

+ Đánh giá, kiểm soát việc học của HS: hệ thống bài tập phù hợp, đa dạng, hỗ trợ giáo viên, cha mẹ và nhà trường kiểm soát hiệu quả việc học tập, làm bài tập và kiểm tra đánh giá tiến bộ của học sinh.

+ Cấu trúc, ngôn ngữ: sách được trình bày mạch lạc, ngôn ngữ rõ ràng, dễ hiểu, hình thức hấp dẫn. Cách gợi ý đặt vấn đề vào bài bám sát thực tế, đi từ thực tế dẫn vào bài học, tạo hứng thú tìm tòi cho người học

- Hạn chế: Không.

- Giải pháp: Không

5.3. Đối với môn KHTN:

Về chương trình của môn học.

- Ưu điểm:

+ Phân bổ số lượng tiết phù hợp cho môn học và cho từng phân môn.

+ Đã đảm bảo đạt được các mục tiêu của môn học theo chương trình GDPT 2018.

+ Chương trình được sắp xếp phù hợp với từng khối, phù hợp với sự nhận thức của từng lứa tuổi học sinh.

- Hạn chế: Không

Về sách giáo khoa (Lựa chọn sách KNTT)

- Ưu điểm:

+ Đảm bảo tính khoa học, hiện đại và thiết thực của nội dung trong đã đáp ứng các yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và giúp học sinh định hình mục tiêu học tập cũng như đạt được phẩm chất và năng lực yêu cầu.

+ Hình ảnh minh họa rõ ràng, có tính thẩm mỹ, tạo hứng thú học tập cho học sinh.

+ Kênh chữ, kênh hình rõ ràng. Nội dung viết rõ ràng, dễ hiểu thuận lợi cho người dạy và người học dễ hiểu để tiếp cận CT GDPT mới.

+ Về hình thức: Ngôn ngữ viết rõ ràng, gần gũi, ngắn gọn, dễ hiểu.

+ Về hệ thống câu hỏi và bài tập vận dụng: Hệ thống các câu hỏi được sắp xếp theo trình tự và theo từng mức độ nhận thức: các câu hỏi được đặt ở đầu bài học giúp HS khởi động và tạo hứng thú học tập (đa phần là các câu hỏi dễ); các câu hỏi ở từng phần nội dung bài học gắn với nội dung bài nên HS dễ dàng củng cố kiến thức. Phát huy được năng lực tự học, khả năng sáng tạo của HS.

+ Các bài học tạo điều kiện cho giáo viên vận dụng sáng tạo các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học lấy học sinh làm trung tâm, khuyến khích học sinh tích cực, chủ

động, sáng tạo trong học tập. Sách giáo khoa thuận lợi trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất cũng như trang thiết bị dạy học.

- Hạn chế:

+ Bài tập luyện tập (Phân môn Sinh học) còn hạn chế.

+ Tên gọi một số chất (Phân môn Hóa học) chưa thống nhất giữa các khối. Gây khó khăn cho việc dạy của giáo viên

- Giải pháp:

+ Cần sưu tầm thêm bài tập để học sinh luyện tập.

+ Một số hình ảnh tên gọi các chất giáo viên tham khảo trên mạng internet để hướng dẫn học sinh các cách gọi tên cho phù hợp

5.4. Đối với môn Lịch sử & Địa lí

Phân môn: Địa lí:

Về Chương trình Địa lí

Ưu điểm:

- Bám sát chương trình tổng thể, nội dung SGK đảm bảo đúng các mạch kiến thức trọng tâm theo quy định

- Có sự tích hợp liên môn.

- Chương trình đề cao năng lực tư duy không gian, giải quyết vấn đề thực tiễn (ví dụ: phân tích bản đồ số, dự án nhỏ về môi trường).

Hạn chế:

- Khối lượng kiến thức lớn, một số bài dài, nặng về lý thuyết (ví dụ: địa lí các châu lục lớp 7, địa lí vùng ở lớp 9)

- Thiếu các câu hỏi tư duy ở giữa và cuối bài (khối 7,8,9)

Giải pháp:

- Bổ sung phần "Gợi ý mở rộng" để giáo viên tự thiết kế hoạt động phù hợp.

Về Sách giáo khoa (SGK) Địa lí

Ưu điểm:

- Hình ảnh, bản đồ sinh động, trực quan

- Các hoạt động học tập trong sách giáo khoa rõ ràng giúp người học xác định được mục tiêu học tập, đáp ứng các yêu cầu cần đạt.

Hạn chế:

- Thiếu các câu hỏi tư duy ở giữa bài và cuối bài.

Giải pháp:

- Tăng cường thêm các câu hỏi tư duy ở giữa bài và cuối bài học nhằm phát triển năng lực phân tích, so sánh, giải thích cho học sinh.

Phân môn: Lịch sử:

Về chương trình

Ưu điểm

- Chương trình mới là đúng đắn, khắc phục được những hạn chế của chương trình trước đó, tránh được sự nhàm chán của học sinh

* Hạn chế

- Nội dung Lịch sử (môn Lịch sử và Địa lý) 9 dài hơn so với lứa tuổi học sinh ở bậc học này. Khối lượng kiến thức lịch sử cấp THCS gần như là của cấp THPT trước đây dồn nén vào

* Giải pháp thực hiện

- Giáo viên cần chuẩn bị chu đáo, kĩ càng bài dạy để có thể truyền tải đến các em dễ dàng nhất mà cũng đạt hiệu quả

- Học sinh cần nâng cao ý thức tự học, tự nghiên cứu bài ở nhà trước khi đến lớp để có thể theo kịp chương trình trên lớp

* Đề xuất: Không

Về sách giáo khoa

* Ưu điểm

- Sách giáo khoa thiết kế nhiều hình ảnh với những màu sắc đẹp mắt và sinh động giúp học sinh thích thú khám phá

* Hạn chế

- Một cuốn sách giáo khoa với hai môn học (Lịch sử và địa lí), học sinh mang sách nặng hơn khi thời khóa biểu ngày hôm đó có tiết lịch sử nhưng không có tiết địa lí hay khi sử dụng sách phải lật một nửa quyển sách mới tìm được bài cần học

* Giải pháp thực hiện

- Giáo viên cần trau dồi chuyên môn, đổi mới phương pháp để nhằm thu hút, tạo hứng thú cho học sinh yêu thích môn học này

* Đề xuất: Không

5.5. Đối với môn Tiếng Anh:

Chương trình.

* Ưu điểm:

- Chương trình phù hợp, tinh gọn và chú trọng vào phát triển năng lực giao tiếp cho học sinh bằng tiếng Anh cơ bản thông qua các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Kỹ năng nghe, nói đã được quan tâm đưa Tiếng Anh vào trong giao tiếp thực tế nhiều hơn.

- Chương trình đảm bảo đầy đủ việc nâng cao phát triển từ vựng, cấu trúc ngữ pháp, cách phát âm để học sinh đạt được năng lực giao tiếp trong vận dụng và thực hành Ngoại ngữ.

- Chương trình hướng tới phát triển các năng lực hợp tác sáng tạo đặc biệt là năng lực thích ứng thực tế rất phù hợp với phát triển xã hội ngày nay

- Chương trình được thiết kế linh hoạt để áp dụng công nghệ, chuyển đổi số như: Sachmem.vn, hoclieu.vn... giúp các bài học trở nên sinh động, lời cuốn, thú vị hơn và có tính ứng dụng cao hơn.

- Nhược điểm:

Chương trình cần thiết kế các dạng bài tập với kỹ năng giao tiếp cần có sự đa dạng hơn. Có nhiều nguồn tư liệu tham khảo hơn.

* Giải pháp:

Giáo viên cần thiết kế linh động nội dung kiểm tra đánh giá sao cho phù hợp với nội dung của từng đơn vị bài học và đối tượng học sinh để đạt hiệu quả cao.

Sách giáo khoa.

* Ưu điểm:

- Cấu trúc SGK được thiết kế theo hướng mở, khoa học, hợp lý.
- Cấu trúc sách được thiết kế theo sự phát triển các kỹ năng một cách rõ ràng rõ ràng; phù hợp để GV tổ chức các hoạt động học cho HS theo định hướng dạy học phát triển năng lực người học.

- Nội dung bộ sách hướng tới phát triển năng các năng lực hợp tác sáng tạo đặc biệt là năng lực thích ứng thực tế rất phù hợp với phát triển xã hội ngày nay

- Nội dung sách giáo khoa đảm bảo phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, Hình thức trình bày đẹp, khoa học, hài hòa về bố cục, màu sắc, hình ảnh gây hứng thú cho học sinh.

- Các hoạt động trong sách giáo khoa có tính tương tác cao. Hệ thống câu hỏi bài tập cho từng phần: Khởi động, hình thành kiến thức mới, luyện tập, vận dụng, mở rộng đảm bảo tính khoa học hợp lý theo từng mức độ nhằm định hướng phát triển phẩm chất, năng lực.

* Nhược điểm:

Bài tập trong sách còn đơn giản, chưa mở rộng, chưa nhiều bài tập khuyến khích học sinh khá giỏi, chưa có phần luyện tập kỹ năng nghe.

* Giải pháp:

- Giáo viên điều chỉnh mở rộng và đào sâu kiến thức

5.6. Đối với môn HĐTN, HN

Về chương trình của môn học.

- Ưu điểm:

- + Phân bổ số lượng tiết phù hợp cho môn học.
- + Đã đảm bảo đạt được các mục tiêu của môn học theo chương trình GDPT 2018.
- + Chương trình được sắp xếp phù hợp với từng khối, phù hợp với khả năng của từng lứa tuổi học sinh.

- Hạn chế: Không

Về sách giáo khoa (Lựa chọn sách KNTT)

- Ưu điểm:

- + Đảm bảo tính khoa học, hiện đại và thiết thực của nội dung trong đã đáp ứng các yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và giúp học sinh định hình mục tiêu học tập cũng như đạt được phẩm chất và năng lực yêu cầu.

- + Hình ảnh minh họa rõ ràng, có tính thẩm mỹ, tạo hứng thú học tập cho học sinh.
- + Kênh chữ, kênh hình rõ ràng. Nội dung viết rõ ràng, dễ hiểu thuận lợi cho người dạy và người học dễ hiểu để tiếp cận CT GDPT mới.
- + Về hình thức: Ngôn ngữ viết rõ ràng, gần gũi, ngắn gọn, dễ hiểu.

- Hạn chế: không

5.7. Đối với môn Tin học

*Ưu điểm

Mạch kiến thức:

Sách giáo khoa môn tin học từ lớp 6 đến lớp 9 đã đảm bảo đầy đủ cả ba mạch:

Có nội dung về sử dụng máy tính, mạng Internet, xử lý thông tin số (DL, ICT)

Có phần giải quyết vấn đề, thuật toán, lập trình trực quan (CS)

Có lồng ghép nội dung về văn hoá, đạo đức số, pháp luật, an toàn thông tin.

Phù hợp và bám sát với mục tiêu chung của chương trình giáo dục 2018: và cụ thể của chương trình cho cấp THCS như:

Phát triển tư duy giải quyết vấn đề

Hình thành năng lực tin học cơ bản (NLa → NLe)

Hướng nghiệp ban đầu thông qua các nội dung liên hệ thực tiễn

Về cấu trúc nội dung và mạch kiến thức: Cấu trúc sách logic, đầy đủ, phân tầng phù hợp từng lớp.

Phát triển năng lực tin học

Phát triển năng lực theo đúng định hướng

Tính thực tiễn – STEM – định hướng nghề nghiệp

Rất nhiều tình huống thực tế: quản lý tài chính, làm video, ứng dụng mạng xã hội, phần mềm thiết kế, v.v.

Có tích hợp yếu tố STEM (lập trình robot, làm sản phẩm số,...)

Nội dung hướng nghiệp rõ nét từ lớp 8–9, giúp học sinh có hình dung ngành nghề liên quan đến tin học.

* Tồn tại:

Một số bài về lập trình chưa thật sự đi sâu tư duy thuật toán

Phần “đạo đức số” chưa tạo được cảm xúc của người học.

* Đề xuất, kiến nghị: Không

5.8. Đối với HĐ GDĐP

Về chương trình:

*Ưu điểm

- Học sinh đã nắm vững kiến thức cơ bản về lịch sử, văn hóa, địa lý, kinh tế - xã hội của địa phương. Thêm yêu và tự hào về truyền thống quê hương. Học sinh có ý thức bảo vệ môi trường, di tích lịch sử; tôn trọng các giá trị văn hóa truyền thống.

- Bài học dễ học, dễ hiểu, gần gũi với thực tiễn.

- Nội dung chương trình có các chủ đề, nội dung chú trọng việc thực hiện tích hợp kiến thức liên môn.

* Hạn chế: Không

* Giải pháp thực hiện

- Giáo viên cần chuẩn bị chu đáo, kĩ càng bài dạy để có thể truyền tải đến các em dễ dàng nhất mà cũng đạt hiệu quả

- Học sinh cần nâng cao ý thức tự học, tự nghiên cứu bài ở nhà trước khi đến lớp để có thể theo kịp chương trình trên lớp

* Đề xuất: Không

Về sách giáo khoa:

*Ưu điểm

- Tài liệu thiết kế rõ ràng đơn vị kiến thức theo từng bài học với những màu sắc đẹp mắt giúp học sinh thích thú khám phá.

- Nội dung được trình bày khá khoa học theo từng bài, từng chủ đề với cấu trúc rõ ràng, hợp lý.

* Hạn chế: Không

* Giải pháp thực hiện

- Giáo viên cần trau dồi chuyên môn, đổi mới phương pháp để nhằm thu hút, tạo hứng thú cho học sinh yêu thích môn học này

* Đề xuất: Không

Về tài liệu giáo dục địa phương

* Ưu điểm: Tài liệu rất đa dạng, phong phú dễ tìm kiếm nên thuận lợi cho các em học sinh cũng như giáo viên khai thác.

* Hạn chế: Tài liệu chưa có bản in.

* Giải pháp thực hiện

- Cần tìm những tài liệu chính thống đã được kiểm duyệt

- Nên tìm các tài liệu ở đa dạng các kênh, nguồn

*Đề xuất: Không

5.9. Đối với môn nghệ thuật:

Về chương trình của môn học.

- Ưu điểm:

+ Phân bổ số lượng tiết phù hợp cho môn học và cho từng phân môn.

+ Đã đảm bảo đạt được các mục tiêu của môn học theo chương trình GDPT 2018.

+ Chương trình được sắp xếp phù hợp với từng khối, phù hợp với sự nhận thức của từng lứa tuổi học sinh.

- Hạn chế: Không

Về sách giáo khoa (Lựa chọn sách KNTT)

- Ưu điểm:

+ Đảm bảo tính khoa học, hiện đại và thiết thực của nội dung trong đã đáp ứng các yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và giúp học sinh định hình mục tiêu học tập cũng như đạt được phẩm chất và năng lực yêu cầu.

+ Hình ảnh minh họa rõ ràng, có tính thẩm mỹ, tạo hứng thú học tập cho học sinh.

+ Kênh chữ, kênh hình rõ ràng. Nội dung viết rõ ràng, dễ hiểu thuận lợi cho người dạy và người học dễ hiểu để tiếp cận CT GDPT mới.

+ Về hình thức: Ngôn ngữ viết rõ ràng, gần gũi, ngắn gọn, dễ hiểu.

- Tồn tại: Không

5.10. Đối với môn GDTC:

Về chương trình của môn học.

- Ưu điểm:

+ Phân bổ số lượng tiết phù hợp cho môn học và cho từng phân môn.

+ Đã đảm bảo đạt được các mục tiêu của môn học theo chương trình GDPT 2018.

+ Chương trình được sắp xếp phù hợp với từng khối, phù hợp với sự nhận thức của từng lứa tuổi học sinh.

- Hạn chế: Không

Về sách giáo khoa (Lựa chọn sách KNTT)

- Ưu điểm:

+ Đảm bảo tính khoa học, hiện đại và thiết thực của nội dung trong đã đáp ứng các yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và giúp học sinh định hình mục tiêu học tập cũng như đạt được phẩm chất và năng lực yêu cầu.

+ Hình ảnh minh họa rõ ràng, có tính thẩm mỹ, tạo hứng thú học tập cho học sinh.

+ Kênh chữ, kênh hình rõ ràng. Nội dung viết rõ ràng, dễ hiểu thuận lợi cho người dạy và người học dễ hiểu để tiếp cận CT GDPT mới.

+ Về hình thức: Ngôn ngữ viết rõ ràng, gần gũi, ngắn gọn, dễ hiểu.

+ Về hệ thống câu hỏi và bài tập vận dụng: Hệ thống các câu hỏi được sắp xếp theo trình tự và theo từng mức độ nhận thức: các câu hỏi được đặt ở đầu bài học giúp HS khởi động và tạo hứng thú học tập (đa phần là các câu hỏi dễ); các câu hỏi ở từng phần nội dung bài học gắn với nội dung bài nên HS dễ dàng củng cố kiến thức. Phát huy được năng lực tự học, khả năng sáng tạo của HS.

+ Các bài học tạo điều kiện cho giáo viên vận dụng sáng tạo các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học lấy học sinh làm trung tâm, khuyến khích học sinh tích cực, chủ động, sáng tạo trong học tập. Sách giáo khoa thuận lợi trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất cũng như trang thiết bị dạy học.

- Hạn chế:

+ Bài tập luyện tập còn hạn chế.

- Giải pháp:

- + Cần sưu tầm thêm bài tập để học sinh luyện tập.
- + Một số hình ảnh tên gọi các chất giáo viên tham khảo trên mạng internet để hướng dẫn học sinh các cách gọi tên cho phù hợp

Đánh giá chung

- + Chương trình
 - * Ưu điểm: Nội dung chương trình tập trung vào việc phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh, khuyến khích sự sáng tạo và tư duy độc lập, nội dung cập nhật để phản ánh kiến thức phù hợp với yêu cầu thực tiễn
 - * Tồn tại: Một số giáo viên và học sinh vẫn thiếu tài liệu hỗ trợ với chương trình mới, dẫn đến khó khăn trong việc học tập và giảng dạy.
- + Sách giáo khoa:

Ưu điểm: Sách giáo khoa được biên soạn với nội dung phong phú, đa dạng và phù hợp với tâm lý, lứa tuổi của học sinh THCS; các bài tập và hoạt động trong sách giáo khoa được thiết kế để thúc đẩy học sinh nghiên cứu và khám phá kiến thức.

Tồn tại: Không

5.11. Đối với môn CN:

Về chương trình của môn học.

- Ưu điểm:
 - + Phân bổ số lượng tiết phù hợp cho môn học và cho từng phân môn.
 - + Đã đảm bảo đạt được các mục tiêu của môn học theo chương trình GDPT 2018.
 - + Chương trình được sắp xếp phù hợp với từng khối, phù hợp với sự nhận thức của từng lứa tuổi học sinh.

- Hạn chế: Không

Về sách giáo khoa (Lựa chọn sách KNTT)

- Ưu điểm:
 - + Đảm bảo tính khoa học, hiện đại và thiết thực của nội dung trong đã đáp ứng các yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và giúp học sinh định hình mục tiêu học tập cũng như đạt được phẩm chất và năng lực yêu cầu.
 - + Hình ảnh minh họa rõ ràng, có tính thẩm mỹ, tạo hứng thú học tập cho học sinh.
 - + Kênh chữ, kênh hình rõ ràng. Nội dung viết rõ ràng, dễ hiểu thuận lợi cho người dạy và người học dễ hiểu để tiếp cận CT GDPT mới.
 - + Về hình thức: Ngôn ngữ viết rõ ràng, gần gũi, ngắn gọn, dễ hiểu.
 - + Về hệ thống câu hỏi và bài tập vận dụng: Hệ thống các câu hỏi được sắp xếp theo trình tự và theo từng mức độ nhận thức: các câu hỏi được đặt ở đầu bài học giúp HS khởi động và tạo hứng thú học tập (đa phần là các câu hỏi dễ); các câu hỏi ở từng phần nội dung bài học gắn với nội dung bài nên HS dễ dàng củng cố kiến thức. Phát huy được năng lực tự học, khả năng sáng tạo của HS.

+ Các bài học tạo điều kiện cho giáo viên vận dụng sáng tạo các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học lấy học sinh làm trung tâm, khuyến khích học sinh tích cực, chủ động, sáng tạo trong học tập. Sách giáo khoa thuận lợi trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất cũng như trang thiết bị dạy học.

- Hạn chế:

+ Bài tập luyện tập còn hạn chế.

- Giải pháp:

+ Cần sưu tầm thêm bài tập để học sinh luyện tập.

+ Một số hình ảnh tên gọi các chất giáo viên tham khảo trên mạng internet để hướng dẫn học sinh các cách gọi tên cho phù hợp

Đánh giá chung

+ Chương trình

* Ưu điểm: Nội dung chương trình tập trung vào việc phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh, khuyến khích sự sáng tạo và tư duy độc lập, nội dung cập nhật để phản ánh kiến thức phù hợp với yêu cầu thực tiễn

* Tồn tại: Một số giáo viên và học sinh vẫn thiếu tài liệu hỗ trợ với chương trình mới, dẫn đến khó khăn trong việc học tập và giảng dạy.

+ Sách giáo khoa:

Ưu điểm: Sách giáo khoa được biên soạn với nội dung phong phú, đa dạng và phù hợp với tâm lý, lứa tuổi của học sinh THCS; các bài tập và hoạt động trong sách giáo khoa được thiết kế để thúc đẩy học sinh nghiên cứu và khám phá kiến thức.

Tồn tại: Không

5.12. Đối với môn GDCD:

Về chương trình của môn học.

- Ưu điểm:

+ Phân bổ số lượng tiết phù hợp cho môn học và cho từng phân môn.

+ Đã đảm bảo đạt được các mục tiêu của môn học theo chương trình GDPT 2018.

+ Chương trình được sắp xếp phù hợp với từng khối, phù hợp với sự nhận thức của từng lứa tuổi học sinh.

- Hạn chế: Không

Về sách giáo khoa (Lựa chọn sách KNTT)

- Ưu điểm:

+ Đảm bảo tính khoa học, hiện đại và thiết thực của nội dung trong đã đáp ứng các yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và giúp học sinh định hình mục tiêu học tập cũng như đạt được phẩm chất và năng lực yêu cầu.

+ Hình ảnh minh họa rõ ràng, có tính thẩm mỹ, tạo hứng thú học tập cho học sinh.

+ Kênh chữ, kênh hình rõ ràng. Nội dung viết rõ ràng, dễ hiểu thuận lợi cho người dạy và người học dễ hiểu để tiếp cận CT GDPT mới.

- + Về hình thức: Ngôn ngữ viết rõ ràng, gần gũi, ngắn gọn, dễ hiểu.
- + Về hệ thống câu hỏi và bài tập vận dụng: Hệ thống các câu hỏi được sắp xếp theo trình tự và theo từng mức độ nhận thức: các câu hỏi được đặt ở đầu bài học giúp HS khởi động và tạo hứng thú học tập (đa phần là các câu hỏi dễ); các câu hỏi ở từng phần nội dung bài học gắn với nội dung bài nên HS dễ dàng củng cố kiến thức. Phát huy được năng lực tự học, khả năng sáng tạo của HS.
- + Các bài học tạo điều kiện cho giáo viên vận dụng sáng tạo các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học lấy học sinh làm trung tâm, khuyến khích học sinh tích cực, chủ động, sáng tạo trong học tập. Sách giáo khoa thuận lợi trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất cũng như trang thiết bị dạy học.
- Hạn chế:
- + Bài tập luyện tập còn hạn chế.
- Giải pháp:
- + Cần sưu tầm thêm bài tập để học sinh luyện tập.
- + Một số hình ảnh tên gọi các chất giáo viên tham khảo trên mạng internet để hướng dẫn học sinh các cách gọi tên cho phù hợp

Đánh giá chung

- + Chương trình
- * Ưu điểm: Nội dung chương trình tập trung vào việc phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh, khuyến khích sự sáng tạo và tư duy độc lập, nội dung cập nhật để phản ánh kiến thức phù hợp với yêu cầu thực tiễn
- * Tồn tại: Một số giáo viên và học sinh vẫn thiếu tài liệu hỗ trợ với chương trình mới, dẫn đến khó khăn trong việc học tập và giảng dạy.
- + Sách giáo khoa:
- Ưu điểm: Sách giáo khoa được biên soạn với nội dung phong phú, đa dạng và phù hợp với tâm lý, lứa tuổi của học sinh THCS; các bài tập và hoạt động trong sách giáo khoa được thiết kế để thúc đẩy học sinh nghiên cứu và khám phá kiến thức.

Tồn tại: Không

Kiến nghị:

- Cần có sự đầu tư hơn nữa vào cơ sở vật chất và thiết bị dạy học. Tăng cường tập huấn cho giáo viên về các phương pháp giảng dạy mới.
- Cần tăng cường trang bị đồ dùng thiết bị cho việc giảng dạy.
- Hỗ trợ phát triển tài liệu học tập và sách giáo khoa chất lượng hơn, đồng bộ với chương trình.

6. Về tổ chức thực hiện dạy học tại các cơ sở giáo dục

*** Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục**

- Cập nhật đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ, Sở, Phòng GDĐT về việc thực hiện CT GDPT 2018.

- Nhà trường luôn quan tâm, chỉ đạo sát sao đối với việc thực hiện CT GDPT 2018. Tổ chuyên môn ngay từ đầu năm học được chỉ đạo của chuyên môn nhà trường đã xây

dựng được kế hoạch dạy học theo nội dung đã tập huấn thay SGK, bám sát theo công văn hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

- Chỉ đạo giáo viên, tổ chuyên môn lập kế hoạch giáo dục môn học theo đúng hướng dẫn của Bộ, Sở, Phòng giáo dục ngay từ đầu năm học, đảm bảo tính đặc thù của từng môn học.

- Tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch đã lập, áp dụng vào thực tiễn của từng bộ môn

- Các tổ chuyên môn, giáo viên lựa chọn nội dung xây dựng các chủ đề hiệu quả, lựa chọn các kiến thức được học trong sách giáo khoa để xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục trong môn học phong phú, đa dạng đúng đặc thù của môn học

*** Đổi mới phương pháp giáo dục**

- Thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh theo quy định của Chương trình GDPT 2018.

- Việc soạn giảng theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh đòi hỏi giáo viên phải đầu tư nghiên cứu, tìm tòi các phương pháp dạy học cho phù hợp với từng hoạt động. Cụ thể như: dạy học cá thể hóa học sinh để học sinh được phát huy hết khả năng của mình. Chuyển dần sang dạy bằng các HĐ nhóm để tích cực hóa học sinh và tăng khả năng tương tác hỗ trợ giúp đỡ nhau trong tiếp thu chiếm lĩnh kiến thức.

- Hoạt động của học sinh chuyển từ việc thụ động nghe thầy cô giảng bài để ghi chép sang việc chủ động làm việc với sách, giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy trình chiếu trên bảng thông minh để học sinh chiếm lĩnh kiến thức dưới sự tổ chức, hướng dẫn của giáo viên.

- Chú trọng rèn luyện phương pháp tự học cho học sinh. Học sinh tự giác học tập nắm bắt những kiến thức mới, tự học không chỉ đơn thuần là tiếp nhận kiến thức từ thầy cô mà còn học hỏi ở bạn bè, tìm tòi nghiên cứu sách vở hay học hỏi, quan sát từ thực tế, tích cực suy nghĩ, ghi chép, sáng tạo nhằm rút ra những điều cần thiết, hữu ích, khuyến khích học sinh mạnh dạn nêu ý kiến của mình đối với những vấn đề chưa rõ, chưa hiểu, để nắm chắc kiến thức.

*** Đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh**

- Kiểm tra đánh giá đã được nhà trường triển khai, chỉ đạo đến tổ chuyên môn, giáo viên đổi mới từ chủ yếu kiểm tra việc ghi nhớ kiến thức sang đánh giá năng lực; từ chủ yếu đánh giá kết quả học tập sang kết hợp đánh giá kết quả học tập với đánh giá quá trình, đánh giá sự tiến bộ của học sinh;

- Việc tổ chức các kỳ kiểm tra đã được nhà trường thực hiện nghiêm túc, đúng

quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh nhằm đảm bảo đúng các yêu cầu về đổi mới kiểm tra đánh giá.

- Việc vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn được chú trọng trong giảng dạy, đối với các môn khoa học xã hội giáo viên đã tăng cường ra các câu hỏi mở; gắn với thời sự quê hương, đất nước để học sinh được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội. Khi chấm bài kiểm tra giáo viên đã chú trọng việc nhận xét, động viên sự cố gắng tiến bộ của học sinh.

- Việc xây dựng kho tư liệu câu hỏi gửi về nhà trường được giáo viên thực hiện nghiêm túc. Các tổ chuyên môn tổ chức bồi dưỡng giáo viên kỹ năng ra đề kiểm tra, soạn đáp án dựa theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình, chú trọng việc ra các câu hỏi trắc nghiệm khách quan nhiều lựa chọn đúng thay vì chỉ có các câu hỏi một lựa chọn đúng.

- Tăng cường ra câu hỏi, bài tập kiểm tra theo định hướng phát triển năng lực Xây dựng “Nguồn học liệu mở” câu hỏi, bài tập, đề kiểm tra, giáo án, tài liệu tham khảo có chất lượng trên Website trường học kết nối để giáo viên và học sinh tham khảo. Mỗi giáo viên đều tham gia và có sản phẩm cụ thể trên Website của nhà trường.

*** Hỗ trợ giáo viên**

Tổ chức tập huấn, sinh hoạt chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học để giáo viên tiếp cận và vận dụng tốt những phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

*** Kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm triển khai sau từng năm học.**

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định hiện hành của Bộ giáo dục và đào tạo về kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh theo thông tư 22.

- GV khen thưởng học sinh chính xác công bằng có giá trị thúc đẩy học sinh vươn lên trong học tập và rèn luyện.

- Kiểm tra, giám sát cán bộ, giáo viên trong việc thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá học sinh thường xuyên, định kỳ, cập nhật điểm.

- Tổ chức lưu giữ các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ đầy đủ, khoa học, thuận tiện cho việc đối chiếu, kiểm tra khi cần thiết.

*** Đánh giá chung**

+ Ưu điểm

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với các mạch nội dung theo chương trình môn học, xây dựng kế hoạch dạy học linh hoạt về thời gian, thời điểm thực hiện các mạch nội dung hoặc các chủ đề của chương trình để xếp thời khóa biểu phù hợp với việc phân công giáo viên, đáp ứng yêu cầu về tính khoa học

- * Việc tổ chức các hoạt động học tập nhằm giúp học sinh tự khám phá những điều chưa biết, học sinh không thụ động tiếp thu những tri thức được sắp đặt sẵn.

Giáo viên là người tổ chức và chỉ đạo học sinh tiến hành các hoạt động học tập phát hiện kiến thức mới, vận dụng sáng tạo kiến thức đã biết vào các tình huống học tập hoặc tình huống thực tiễn...

- Đề kiểm tra, đánh giá đã đạt được mục tiêu trong chương trình GDPT 2018.
- Đề đã đảm bảo 4 mức độ nhận thức: Nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao.
- + Tồn tại: Không

7. Về xã hội hóa giáo dục, công tác tuyên truyền.

Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền thông về tổ chức thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông xác định rõ trọng tâm trọng điểm nội dung tuyên truyền theo lộ trình của chương trình GDPT 2018.

Công tác tuyên truyền về đổi mới chương trình, sách giáo khoa được chú trọng. Nhà trường thường xuyên thông tin tới phụ huynh qua các buổi họp đầu năm, các kênh truyền thông nội bộ (Zalo nhóm lớp, fanpage nhà trường, bảng tin...), giúp phụ huynh hiểu rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục mới, từ đó nâng cao sự đồng thuận và phối hợp giữa nhà trường - gia đình.

Giáo viên, cán bộ quản lý tích cực chia sẻ các hoạt động chuyên môn, phương pháp dạy học mới trên các diễn đàn, trang mạng xã hội nhằm lan tỏa tinh thần đổi mới, học tập lẫn nhau trong cộng đồng giáo dục...

8. Kết quả đạt được

- Kết quả rèn luyện phẩm chất của học sinh

+ Kết quả đạt được

Bảng 6. *Bảng thống kê kết quả rèn luyện phẩm chất của học sinh (có biểu mẫu kèm theo)*

+ Đánh giá về việc thực hiện rèn luyện phẩm chất của học sinh, so sánh với giai đoạn trước.

- Kết quả học tập của học sinh

+ Kết quả đạt được

Bảng 7. *Bảng thống kê kết quả học tập của học sinh trung học (có biểu mẫu kèm theo)*

+ So sánh về kết quả học tập của học sinh với giai đoạn trước: Tốt hơn trước.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm.

- Chương trình chuyển mạnh từ việc "truyền thụ kiến thức" sang "hình thành, phát triển năng lực và phẩm chất".

- Các phẩm chất tích cực được phát huy như: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm....

- Nhà trường có quyền chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục.

- Phù hợp hơn với điều kiện, đặc thù từng địa phương và học sinh.
- Nhiều môn học được tích hợp nhằm tránh trùng lặp.
- Đẩy mạnh dạy học phát triển năng lực, dạy học dự án, nghiên cứu bài học.
- Đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng đánh giá năng lực, quá trình học tập, thay vì chỉ kiểm tra kết quả cuối cùng.

2. Hạn chế

- GV phải thay đổi mạnh về tư duy, phương pháp dạy học, cách kiểm tra đánh giá.
- Nhiều giáo viên còn lúng túng, chưa quen với yêu cầu mới.
- Điều kiện dạy học chưa đáp ứng được yêu cầu mới (thiếu phòng học bộ môn, thiết bị thí nghiệm, dụng cụ trực quan, thiết bị thực hành,...).
- Sách giáo khoa nhiều bộ, nhưng chất lượng chưa đồng đều. Sự đa dạng bộ sách giúp lựa chọn, nhưng cũng gây khó khăn trong thẩm định, quản lý. Một số sách bị đánh giá là còn nặng kiến thức, thiếu tính thực tiễn.

3. Nguyên nhân và giải pháp

Nguyên nhân:

- Giáo viên chưa được chuẩn bị đầy đủ, tập huấn chưa thực sự sâu sát, còn hình thức.
- Nhiều giáo viên quen với cách dạy truyền thống, khó thay đổi sang phương pháp phát triển năng lực.
- Cơ sở vật chất, trang thiết bị chưa đồng bộ, các phòng học bộ môn, thiết bị thí nghiệm, học liệu hỗ trợ còn thiếu. Đặc biệt ở vùng sâu vùng xa, điều kiện rất hạn chế.
- Công tác truyền thông về chương trình mới chưa hiệu quả, phụ huynh, học sinh, thậm chí cả một số cán bộ quản lý giáo dục chưa hiểu đúng tinh thần chương trình mới.
- Sự thiếu đồng bộ trong các khâu triển khai như mất cân đối giữa số lượng và chất lượng sách giáo khoa, tài liệu tham khảo. Chính sách thi cử, tuyển sinh kiểm tra khảo sát chưa đồng bộ với mục tiêu phát triển năng lực.

Giải pháp khắc phục:

- Bồi dưỡng, tập huấn giáo viên một cách thực chất, có chính sách bồi dưỡng, tuyển dụng giáo viên các môn mới, môn ít người học.
- Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị dạy học:
- Đẩy mạnh truyền thông, nâng cao nhận thức cộng đồng:
- Đảm bảo sự đồng bộ trong cải cách:

4. Bài học kinh nghiệm

- Cần chuẩn bị thật kỹ lưỡng trước khi triển khai..
- Đặt giáo viên làm trung tâm của quá trình đổi mới, giáo viên vừa là người thực hiện, vừa là người sáng tạo trong quá trình dạy học theo chương trình mới. Phải liên tục bồi dưỡng, hỗ trợ, đồng hành cùng giáo viên, không để họ đơn độc.

- Cần có sự đồng bộ giữa chương trình, sách giáo khoa, thi cử và chính sách giáo dục: Nếu chương trình dạy học mới mà thi cử vẫn cũ, giáo viên và học sinh sẽ không thể toàn tâm toàn ý đổi mới phương pháp. Các điều chỉnh về kiểm tra, đánh giá phải kịp thời và nhất quán với mục tiêu phát triển năng lực.

- Kiên trì nhưng cũng cần thường xuyên đánh giá, điều chỉnh, chương trình mới cần thời gian để phát huy hiệu quả, phải liên tục khảo sát thực tế, thu thập ý kiến phản hồi và điều chỉnh kịp thời để phù hợp hơn với thực tiễn.

IV. ĐỊNH HƯỚNG TRONG THỜI GIAN TIẾP THEO

1. Tiếp tục triển khai một cách chắc chắn, thực chất và hiệu quả:

- Không nóng vội, không hình thức; tập trung vào chất lượng thực tế trong từng hoạt động dạy và học.

- Đặc biệt chú trọng các lớp đang theo chương trình mới từ tiểu học lên THCS và THPT.

2. Tăng cường bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý:

- Bồi dưỡng thường xuyên, liên tục, hỗ trợ tại chỗ cho giáo viên theo hướng "học đi đôi với hành".

- Chú trọng nâng cao năng lực thiết kế bài học phát triển phẩm chất, năng lực học sinh và kỹ năng đánh giá năng lực.

3. Hoàn thiện chương trình, sách giáo khoa và học liệu hỗ trợ:

- Rà soát, cập nhật các bộ sách giáo khoa đã ban hành để đảm bảo tính thực tiễn, khoa học, giảm tải kiến thức nặng.

- Phát triển thêm các tài liệu hướng dẫn dạy học, bài tập, học liệu điện tử hỗ trợ giáo viên và học sinh.

4. Đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh theo hướng phát triển năng lực:

- Xây dựng các hình thức kiểm tra đa dạng (bài tập dự án, sản phẩm học tập, hồ sơ học tập...).

5. Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đồng bộ:

- Tăng cường trang bị phòng học bộ môn, thiết bị thí nghiệm, phần mềm hỗ trợ học tập đặc biệt cho các môn tích hợp, môn lựa chọn.

- Ưu tiên vùng khó khăn để đảm bảo công bằng trong tiếp cận giáo dục.

6. Phát huy vai trò tự chủ, sáng tạo của các nhà trường:

- Khuyến khích trường học chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp điều kiện địa phương.

- Tăng quyền tự chủ về chuyên môn, tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa, trải nghiệm sáng tạo.

7. Đẩy mạnh công tác truyền thông, tạo sự đồng thuận xã hội:

- Tuyên truyền sâu rộng để phụ huynh, học sinh và cộng đồng hiểu, chia sẻ và đồng hành cùng quá trình đổi mới.

- Biểu dương kịp thời những cá nhân, tập thể điển hình trong thực hiện chương trình

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ: Không

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- Lưu: VT

HIỆU TRƯỞNG

(Kí tên và đóng dấu)

Vũ Thị Mai Hương